

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THUẦN NÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THUẦN NÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN NONG CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400964235

3. Ngày thành lập: 31/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Hạc Lâm, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0968137995

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Trừ nổ cát) Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;	4390

5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ động vật nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại cấm)	4669
14.	Trồng lúa	0111
15.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
16.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
17.	Trồng cây mía	0114
18.	Trồng cây lấy sợi	0116
19.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
20.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
21.	Trồng cây hàng năm khác	0119
22.	Trồng cây ăn quả	0121
23.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
24.	Trồng cây điều	0123
25.	Trồng cây hồ tiêu	0124
26.	Trồng cây cao su	0125
27.	Trồng cây cà phê	0126
28.	Trồng cây chè	0127
29.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
30.	Trồng cây lâu năm khác	0129
31.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
32.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
33.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
34.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
35.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164

36.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Ươm giống cây lâm nghiệp	0210
37.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
41.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại cấm)	4690
42.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
45.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
46.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
47.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
48.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
49.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
50.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
51.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
52.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
53.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
54.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
55.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
56.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
57.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
58.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
59.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
60.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
62.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
63.	Bốc xếp hàng hóa	5224
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
65.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

66.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
67.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác. - Tư vấn thiết kế, khảo sát lập dự toán và giám sát thi công các công việc thuộc lĩnh vực công viên, cây xanh (trừ tư vấn thiết kế, khảo sát, lập dự toán và giám sát công trình xây dựng)	8130
68.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
69.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
70.	Xây dựng nhà không để ở	4102
71.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
72.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
73.	Xây dựng công trình điện	4221
74.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
75.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
76.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
77.	Xây dựng công trình thủy	4291
78.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
79.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
80.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
81.	Phá dỡ (trừ nổ mìn)	4311
82.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ nổ mìn)	4312
83.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
84.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
85.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
86.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí) Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THẾ THUẦN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 25/08/1976 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024076007616

Ngày cấp: 07/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hạc Lâm, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hạc Lâm, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THẾ THUẦN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/08/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024076007616

Ngày cấp: 07/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hạc Lâm, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hạc Lâm, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang